

Phủ Thọ, ngày 22 tháng 03 năm 2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO
Năm báo cáo 2013

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý vị cổ đông,

Năm 2013 ghi nhận những nỗ lực không ngừng của Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao với sản lượng, doanh thu và lợi nhuận đều có bước tăng trưởng đáng kể so với các năm trước. Trong bối cảnh kinh tế trong nước còn chưa có dấu hiệu khởi sắc, tăng trưởng kinh tế thấp, lãi suất cho vay vẫn ở mức cao, chi phí sản xuất tăng khiến nhiều doanh nghiệp trong nước gặp khó khăn thì việc tăng trưởng cao hơn năm trước đã đánh dấu sự ổn định, bền vững và phát triển lớn mạnh không ngừng của Công ty.

Trước những khó khăn thách thức từ tình hình chung, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã đoàn kết phấn đấu thực hiện những mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra. Cụ thể trong năm 2013, giá trị sản xuất công nghiệp đạt 1.094,95 tỷ đồng, tăng 0,8% so với cùng kỳ năm 2012, đạt 98,11% kế hoạch năm 2013. Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận cũng đạt được kết quả khả quan tương ứng, tổng doanh thu tiêu thụ là 4.770 tỷ đồng tăng 6,12%, đạt 98,28% kế hoạch năm, lợi nhuận trước thuế đạt 595 tỷ đồng, tăng 13,33% so với cùng kỳ, đạt 136,78% kế hoạch năm.

Bên cạnh việc phát triển thị trường trong nước, từ năm 2013 công ty định hướng triển khai xuất khẩu ra thị trường nước ngoài, trong 2 tháng đầu năm 2014, công ty đã xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản 140 tấn Supe lân dạng hạt và 8.600 tấn phân lân nung chảy sang thị trường Nhật Bản và Hàn Quốc. Kết quả phân tích các sản phẩm trên tại Nhật Bản cho thấy đã đáp ứng đầy đủ các yếu tố kỹ thuật, chất lượng và môi trường để có thể lưu hành và sử dụng trên thị trường Nhật Bản. Trong thời gian sắp tới công ty sẽ tiến tới ký kết thương mại lâu dài trong việc cung ứng phân bón Lâm Thao đối với sản xuất nông nghiệp tại một số vùng của đất nước Nhật Bản.

Với bước phát triển mạnh mẽ trong hoạt động kinh doanh và những đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế xã hội của khu vực, Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao đã vinh dự nhận nhiều giải thưởng cao quý trong năm 2013: được Hiệp hội Doanh nghiệp các nước Đông Nam Á (ASEAN) bình chọn, trao giải thưởng “Doanh nghiệp uy tín, phát triển bền vững”; Sản phẩm Supe Lân Lâm Thao được bình chọn, tặng danh hiệu “Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích” lần thứ IV, Công ty được Thủ tướng Chính phủ tặng cờ “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2013”... Những thành quả trên là niềm tự hào to lớn của đội ngũ cán bộ công nhân viên và khẳng định sự phát triển bền vững của Công ty.

Bước sang năm 2014 tăng trưởng kinh tế trong nước dự báo sẽ có dấu hiệu hồi phục, tuy nhiên nền kinh tế vẫn còn phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức như sức mua yếu, tăng trưởng tín dụng thấp... nhìn chung khó có sự cải thiện rõ rệt trong năm tới. Riêng đối với ngành phân bón, hóa chất phải đối mặt với sự cạnh tranh từ các công ty trong ngành cũng như tình trạng phân bón giả, phân bón nhập lậu từ Trung Quốc tràn lan, tạo ra sự thách thức không nhỏ cho Công ty.

Trước những dự báo về diễn biến phức tạp của tình hình kinh tế năm 2014, công tác quản trị, điều hành cần phải hết sức thận trọng. Với mục tiêu tăng trưởng bền vững, các chủ trương chính sách của Hội đồng quản trị sẽ hướng đến việc kiện toàn bộ máy hoạt động của Công ty, nâng cao sức cạnh tranh. Nhiệm vụ trọng tâm của Công ty trong năm 2014 sẽ là không ngừng cải tiến kỹ thuật, kiểm soát quy trình sản xuất, tiết kiệm chi phí hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả hệ thống bán hàng, tiếp tục nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.

Với tiền đề là một trong những doanh nghiệp sản xuất và cung ứng phân bón hóa chất hàng đầu Việt Nam và các sản phẩm có chất lượng, uy tín đối với người nông dân, ban lãnh đạo công ty tin tưởng năm 2014 công ty sẽ đạt được nhiều thành quả to lớn, đánh dấu bước phát triển vững mạnh sau năm năm cổ phần hóa công ty, khẳng định thương hiệu và vị thế công ty trên thị trường.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao, tôi trân trọng cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của Quý vị cổ đông trong suốt thời gian qua. Kính chúc quý vị sức khỏe, hạnh phúc, thành đạt và luôn đồng hành cùng công ty trên con đường vươn xa hơn đến những thành công mới.

Trân trọng cảm ơn!

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2600108471 do Sở KH&ĐT Tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 29/12/2009, thay đổi lần thứ 04 ngày 14/06/2013.
- Vốn điều lệ: 778.320.000.000 (*Bảy trăm bảy mươi tám tỷ, ba trăm hai mươi triệu*) đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 778.320.000.000 (*Bảy trăm bảy mươi tám tỷ, ba trăm hai mươi triệu*) đồng
- Địa chỉ: Khu Phương Lai 6, Thị trấn Lâm Thao, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ
- Số điện thoại: 0210.3825139
- Số fax: 0210.3825126
- Website: www.supelamthao.vn
- Mã cổ phiếu: LAS

2. Quá trình hình thành và phát triển:

2.1. Quá trình hình thành và phát triển:

- Ngày 24/06/1962 Nhà máy Supe phốt phát Lâm Thao đã cất bằng khánh thành và chính thức đi vào sản xuất. Công suất ban đầu của nhà máy là 40.000 tấn axit sunfuric/năm và 100.000 tấn supe lân/năm.
- Từ năm 1973 đến năm 1974: Công ty đã cải tạo, mở rộng nâng công suất của thiết kế sản xuất Axit sunfuric từ 40.000 tấn/năm lên 60.000 tấn/năm; Supe lân từ 100.000 tấn/năm lên 175.000 tấn/năm
- Từ năm 1980 đến năm 1984: Công ty đầu tư xây dựng thêm một dây chuyền sản xuất Axit sunfuric (số 2) công suất 120.000 tấn/năm và một dây chuyền sản xuất supe lân (số 2) công suất 200.000 tấn/năm.
- Năm 1985: Công ty nghiên cứu, sản xuất thử thành công phân bón hỗn hợp NPK
- Năm 1998: Công ty xây dựng một dây chuyền sản xuất phân bón hỗn hợp NPK công suất 10.000 tấn/năm
- Từ năm 1988 đến năm 1994: Đầu tư chiều sâu, phát huy năng lực của các dây chuyền sản xuất đưa công suất lên 500.000 tấn supe lân/năm.
- Từ năm 1999 đến năm 2004: Đầu tư xây dựng thêm 1 dây chuyền sản xuất Axit sunfuaric số 3, công suất 40.000 tấn/năm theo công nghệ tiếp xúc kép, hấp thụ 2 lần. Đồng thời, cải tạo mở rộng nâng công suất xí nghiệp Supe 2 lên 450.000 tấn supe lân/năm, đưa tổng sản lượng supe lân lên 750.000 tấn/năm; sản lượng Axit sunfuric lên 250.000 tấn/năm.
- Từ năm 1999 đến 2000: Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất phân hỗn hợp NPK (XN NPK số 1) công suất 150.000 tấn/năm
- Năm 2002: Đầu tư tiếp dây chuyền sản xuất NPK số 2, thiết bị hiện đại có sấy, cấp liệu, đóng bao tự động công suất 150.000 tấn/năm
- Năm 2003: Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất phân hỗn hợp NPK công suất 150.000 tấn/năm tại Xí nghiệp phân bón và Hóa chất Hải Dương (Chi nhánh của Công ty tại Cẩm Giàng, Hải Dương) và đầu tư cải tạo chuyển đổi dây chuyền Axit 2 từ công nghệ đốt quặng Pirit sang đốt bằng nguyên liệu lưu huỳnh với công nghệ hiện đại, chấm dứt hoàn toàn việc thải xỉ pirit ra môi trường.
- Từ năm 2004 đến 2005: Tập trung đầu tư, ứng dụng những tiến bộ khoa học vào phục vụ sản xuất, nghiên cứu thêm các sản phẩm mới. Công ty đầu tư cải tạo, nâng công suất dây chuyền NPK 100.000 tấn/năm lên 150.000 tấn/năm (số 3) có sấy, đóng bao tự động, đưa tổng công suất NPK của Công ty lên 600.000 tấn/năm, Đầu tư xây dựng 4 dây chuyền đóng bao supe lân tự động, công suất 690.000 tấn/năm, Đầu tư xây dựng xưởng phát điện từ hơi nhiệt thừa công suất 3MW.
- Năm 2010: Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất lân nung chảy 300.000 tấn/năm.
- Ngày 01/01/2010, Công ty chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.
- Ngày 1/3/2012, cổ phiếu của Công ty CP Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao chính thức được phát hành trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

- Từ ngày 01/11/2012, Cổ phiếu của Công ty được chọn vào chỉ số HNX30, nhóm cổ phiếu có tính thanh khoản cao và vốn hóa thị trường lớn.
- Trong năm 2012, Công ty kỷ niệm 50 năm ngày bước vào SX (24/6/1962 – 24/6/2012). Nhân dịp này, Đảng, nhà nước tặng thưởng cho Công ty Huân chương lao động hạng nhất lần thứ 2.
- Ngày 14/11/2012, sản phẩm Supe lân và Lân nung chảy của Công ty vinh dự là hai trong 56 sản phẩm xứng đáng nhất, đại diện cho 300 sản phẩm đạt đỉnh cao về các tiêu chí kỹ thuật, kinh tế, xã hội và môi trường được Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn trao tặng giải thưởng " Bông lúa vàng" lần thứ nhất. Đây là sự khẳng định, ghi nhận của Bộ NN&PTNT với các sản phẩm góp phần xứng đáng vào sự nghiệp phát triển Nông nghiệp, nông dân, nông thôn.
- Ngày 10/12/2012, Đoàn đại biểu cấp cao Đảng và nhà nước nước CHDC nhân dân Lào do đồng chí A - Xang Lao - Ly, ủy viên Bộ chính trị, Phó Thủ tướng chính phủ dẫn đầu đến thăm và làm việc tại Công ty.

2.2. Sự kiện nổi bật năm 2013:

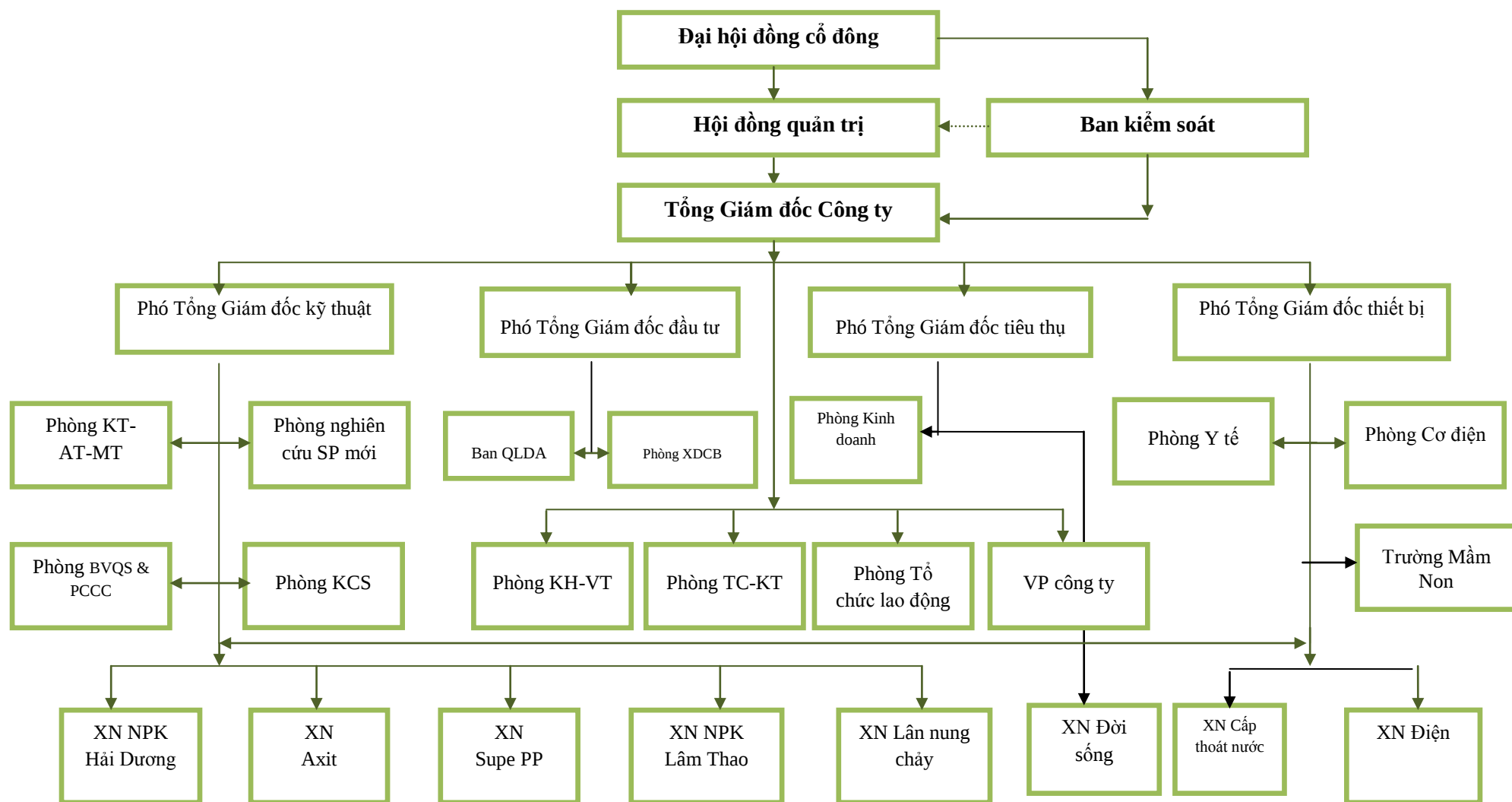
- Ngày 19/01/2013, Công ty CP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao được Hiệp hội Doanh nghiệp các nước Đông Nam Á (ASEAN) bình chọn, trao giải thưởng “Doanh nghiệp uy tín, phát triển bền vững”. Ông Nguyễn Duy Khuyến, Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Công ty được Hiệp hội Doanh nghiệp các nước Đông Nam Á (ASEAN) bình chọn, trao giải thưởng “Doanh nhân Tâm Tài”.
- Ngày 17/4/2013 đoàn cán bộ lãnh đạo công đoàn mô, hóa chất và năng lượng CHLB Đức đến thăm và làm việc tại Công ty
- Dự án nghiên cứu ươm tạo tại dây chuyền 1, XN Supe Phốt phát được gắn biển “Công trình chào mừng Đại hội Đại biểu Công đoàn Việt Nam lần thứ XI”.
- Ngày 22/10/2013 Công ty đã tổ chức thành công cuộc diễn tập “Chữa cháy, cứu hộ cứu nạn nội bộ năm 2013” tại kho lưu huỳnh Xí nghiệp Axít.
- Trong năm 2013, Công ty được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tặng thưởng “Doanh nghiệp có doanh thu và lợi nhuận cao nhất Tập đoàn Hóa chất Việt Nam năm 2013”.
- Công ty được Thủ tướng Chính phủ tặng cờ “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2013”.
- Sản phẩm Supe Lân Lâm Thao được bình chọn, tặng danh hiệu “Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích lần thứ IV, năm 2013”.
- Công ty CP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao được tặng danh hiệu “Doanh nhân, Doanh nghiệp của năm”. Ông Nguyễn Duy Khuyến Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Công ty được bình chọn là 1 trong 140 “Doanh nhân của năm”; được thay mặt các doanh nghiệp phát biểu; diện kiến Chủ tịch nước Trương Tấn Sang, dự liên hoan tất niên nhân dịp tết nguyên đán Giáp Ngọ 2014 và nhận Kỷ niệm chương tại Phủ Chủ tịch.
- Các tổ chức chính trị - xã hội tại Công ty đạt được nhiều danh hiệu: “Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện”; “Công đoàn cơ sở vững mạnh, có phong trào thi đua xuất sắc năm 2013”, “Đoàn thanh niên vững mạnh toàn diện trong công tác Đoàn và phong trào TTN”. Đoàn viên Trần Đại Nghĩa là 1 trong 10 đoàn viên thanh niên trong cả nước được tặng giải thưởng “Quả cầu vàng”.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh phân bón, hóa chất
- Địa bàn kinh doanh của Công ty rộng khắp các vùng miền trong cả nước, hầu hết các tỉnh đều có đại lý kinh doanh phân phối sản phẩm của Công ty.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

– Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Cổ đông Nhà nước: Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.
Địa chỉ: 1A Tràng Tiền – Hoàn Kiếm – Hà Nội
Quyết định thành lập: 953/QĐ-TTg ngày 23/06/2010 của Thủ tướng Chính phủ
Số cổ phần sở hữu: 54.339.300 cổ phần.
Tỷ lệ sở hữu: 69,82% vốn điều lệ.
- Các công ty liên kết:
Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Lâm Thao
Giấy CNĐKKD số 1803000420 đăng ký lần đầu ngày 25/07/2006 do Sở KH&ĐT tỉnh Phú Thọ cấp;
Vốn điều lệ đăng ký: 14.500.000.000 đồng;
Vốn góp của Lafchemco: 4.470.225.130 đồng, chiếm 30,83% vốn điều lệ;
Công ty Cổ phần Cơ khí Supe Lâm Thao
Giấy CNĐKKD số 1803000530 đăng ký lần đầu ngày 14/08/2007 do Sở KH&ĐT tỉnh Phú Thọ cấp;
Vốn điều lệ đăng ký: 8.600.000.000 đồng;
Vốn góp của Lafchemco: 3.010.000.000 đồng, chiếm 35% vốn điều lệ;

5. Định hướng phát triển

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty:

- Là nhà sản xuất, cung ứng phân bón và hóa chất hàng đầu tại Việt Nam, sản phẩm phục vụ cho sản xuất nông nghiệp có mức tăng trưởng sản lượng bình quân 5% hàng năm.
- Các sản phẩm hóa chất đáp ứng nhu cầu cho các ngành sản xuất công nghiệp khác của nền kinh tế quốc dân, giữ vững thị trường, đồng thời nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.
- Phân đầu trở thành doanh nghiệp sản xuất phân bón, hóa chất có sản phẩm xuất khẩu ra thị trường nước ngoài với khối lượng lớn.
- Đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất, tăng giá trị sản lượng đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Cải thiện môi trường làm việc và môi trường sống xung quanh Công ty.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

- Tạo đủ công ăn việc làm cho người lao động, thu nhập bình quân hàng năm tăng 7%.
- Là doanh nghiệp văn hóa và có trách nhiệm xã hội cao.
- Công ty nâng cấp và cải tạo các khu thể thao, vui chơi giải trí, có trách nhiệm với đời sống cộng đồng tại địa phương..

Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Hoàn thiện công nghệ và dây chuyền sản xuất Supe lân theo phương pháp nghiền ướt.
- Đầu tư xây dựng xưởng sản xuất Axit 300.000 tấn/năm và các công trình phụ trợ.
- Đầu tư mới dây chuyền sản xuất NPK-S hàm lượng cao, công suất 150.000 tấn/năm
- Đầu tư hệ thống xử lý nước thải tại hai dây chuyền sản xuất Supe lân.
- Đầu tư dự án xử lý khí thải các dây chuyền A xít.
- Đầu tư xây dựng Nhà kho chứa sản phẩm Supe lân...

6. Quản trị rủi ro:

Rủi ro về kinh tế

Hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng các biến động của nền kinh tế thế giới và Việt Nam, cũng như hoạt động của thị trường tài chính, tiền tệ. Những diễn biến bất lợi có thể dẫn đến suy thoái kinh tế, lạm phát, biến động tỷ giá, thắt chặt tín dụng và tăng giá của nguyên vật liệu đầu vào. Nhằm giảm thiểu tác động của những ảnh hưởng trên, Công ty chú trọng thực hiện công tác chuẩn bị, dự trù cho những thay đổi trong nền kinh tế, thị trường, đồng thời củng cố nội lực tài chính, duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng, nhà cung cấp và các tổ chức tín dụng.

Rủi ro về pháp lý

Là một doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm phân bón phục vụ cho hoạt động nông nghiệp, song do chưa có luật điều chỉnh riêng đối với thị trường này, các văn bản chỉ đạo vẫn chỉ mang tính chất vụ việc. Do vậy, cũng như các Doanh nghiệp Việt Nam khác, văn bản pháp lý cao nhất điều chỉnh hoạt động của Công ty hiện nay là Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên, hệ thống các văn bản dưới Luật còn đang trong giai đoạn hoàn thiện, với không ít điều khoản được thay đổi và chỉnh sửa. Đây là vấn đề thực tế và cần được Công ty đặc biệt lưu tâm. Bên cạnh đó, với tư cách là một công ty niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty còn phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Rủi ro đặc thù ngành nghề

Sản phẩm đầu ra của Công ty chủ yếu phục vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, người tiêu dùng là những người nông dân có thu nhập thấp. Do đó các yếu tố ảnh hưởng đến ngành nông nghiệp sẽ ảnh hưởng mạnh mẽ đến tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Những yếu tố đó có thể bao gồm:

- Thời tiết: Việt Nam nằm trong vành đai khí hậu nhiệt đới gió mùa, nóng ẩm, mưa nhiều. Trong những năm gần đây, với sự nóng lên của Trái đất cùng những thay đổi phức tạp của thời tiết khiến thiên tai thường xuyên xảy ra như: mưa lớn gây lũ lụt, hạn hán kéo dài... ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp của bà con nông dân. Chính điều này đã ảnh hưởng lớn đến sản lượng tiêu thụ phân bón của Công ty. Đây là một rủi ro bất khả kháng và khó dự báo đối với hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Mùa vụ: hiện tại ở Việt Nam có hai vụ chính là vụ đông xuân và vụ hè thu. Trong thời gian của các vụ, sản phẩm của Công ty được tiêu thụ rất tốt, đem lại hiệu quả kinh doanh cao. Tuy nhiên, quãng thời gian giữa các vụ mùa, trong khi hoạt động sản xuất vẫn phải duy trì thì sản lượng tiêu thụ lại không được cao dẫn đến các áp lực về hàng tồn kho và chi phí, tăng rủi ro hoạt động của Công ty trong những giai đoạn này. Tuy nhiên, với kinh nghiệm hơn 50 năm hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực phân bón, Công ty luôn chủ động lập kế hoạch nguồn vốn, sản xuất để đảm bảo duy trì hoạt động ổn định, giảm thiểu các rủi ro về mùa vụ.
- Chính sách quản lý, điều tiết của Nhà nước: Là một đất nước nông nghiệp với phần đông dân số hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, Chính phủ Việt Nam hết sức quan tâm và thường xuyên có chính sách điều tiết các mặt hàng có liên quan chặt chẽ đến hoạt động sản xuất nông nghiệp như: phân bón, thuốc trừ sâu, giống cây trồng, vật nuôi ... để đảm bảo cho ngành nông nghiệp được ổn định, đảm bảo đời sống của người nông dân. Những chính sách điều tiết này có thể ảnh hưởng trọng yếu đến chiến lược kinh doanh cũng như hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Môi trường: Là Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hóa chất, các vấn đề liên quan đến xử lý chất thải, giảm thiểu các tác động của hoạt động sản xuất đến môi trường luôn được Công ty chú trọng, đảm bảo phù hợp với các tiêu chuẩn của Nhà nước. Công ty đã phối hợp với nhiều đơn vị về môi trường (Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng Công nghệ Môi trường...) phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm và kiểm tra chất thải nhằm đảm bảo theo đúng quy chuẩn môi trường của Nhà nước. Công ty cũng liên tục cải tiến các dây chuyền nhằm tăng năng suất và hạn chế, giảm bớt các thành phần độc hại trong sản phẩm thải. Tuy vậy, tùy theo chiến lược phát triển về môi trường của Nhà nước, các tiêu chuẩn về xử lý chất thải, về bảo vệ môi trường... có thể thay đổi từ đó có thể làm gia tăng chi phí hoạt động cho Công ty, giảm hiệu quả hoạt động.

Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết

Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao đã được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, việc biến động giá cổ phiếu của Công ty sẽ không chỉ phụ thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như: tình hình thực hiện công bố thông tin, tình hình cung cầu của thị trường đối với cổ phiếu của Công ty,... Để giảm thiểu tối đa những rủi ro có thể xảy ra đối với biến động giá cổ phiếu, Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao đã ban hành quy chế Công bố thông tin. Công ty và các cá nhân có liên quan đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời quy định về công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán. Điều này sẽ giúp các nhà đầu tư tiếp cận được với những thông tin liên quan của Công ty một cách chính xác và hiệu quả. Từ đó, các nhà đầu tư có thể đưa ra được quyết định đầu tư đúng đắn hơn.

Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh trong khu vực và trên thế giới đều có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Vì vậy, Công ty cần thu thập, nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của Việt Nam cũng như các nước lân cận để lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu, cơ cấu lại quy mô đầu tư của các sản phẩm, dịch vụ mà Công ty đang cung cấp cho phù hợp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2013

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

- Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm qua các năm:

Sản phẩm	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Tổng cộng	3.609.314.056.794	4.056.714.765.536	4.496.114.126.408	4.770.053.934.091

- Doanh thu của Công ty tăng trưởng đều nhưng chậm dần qua các năm do quy mô ngày càng lớn, năm 2011 doanh thu tăng 12,38% so với năm 2010, năm 2012 doanh thu tăng chậm hơn, ở mức 10,83% so với năm 2011, năm 2013, doanh thu tăng 6,1% so với năm 2012.
- Mặc dù doanh thu tăng chậm dần, nhưng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn tăng trưởng cao, lần lượt là 9,48% năm 2011, 24,14% năm 2012 và 13,8% năm 2013, sự tăng trưởng vượt trội về lợi nhuận trong năm 2013 là nhờ tốc độ tăng doanh thu lớn hơn tốc độ tăng chi phí và công ty đã tiết kiệm chi phí để giảm giá thành sản phẩm.

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Doanh thu thuần	3.609,314	4.056,162	4.496,114	4.770,053
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	724,058	798,855	999,843	1.100,028
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	375,000	410,567	509,683	580,369
Lợi nhuận sau thuế	287,722	316,955	394,091	446,819

- Kết cấu chi phí (tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Giá vốn hàng bán	3.608,503	3.228,863	3.495,007	3.668,449
Chi phí tài chính	99,529	101,906	71,492	64,820
Chi phí bán hàng	178,234	221,366	290,068	311,335
Chi phí quản lý doanh nghiệp	82,654	110,983	140,519	154,947
Chi phí khác	1,621	3,040	4,160	2,993

b. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Tổng giá trị tài sản	1.861.907.293.359	2.263.003.679.215	2.758.123.115.490	2.789.902.050.012
Doanh thu thuần	3.609.314.056.794	4.056.714.765.536	4.494.850.998.545	4.768.477.213.437

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	375.000.786.199	410.567.672.667	509.683.857.001	580.369.737.081
Lợi nhuận khác	8.629.168.126	11.476.697.895	15.004.699.161	14.725.596.482
Lợi nhuận trước thuế	383.629.954.325	422.044.370.562	524.688.556.162	595.095.333.563
Lợi nhuận sau thuế	287.722.465.744	316.955.359.489	394.091.373.224	446.819.676.488
Tỷ lệ trả cổ tức	40%	40%	50%	(*)

(*) Hội đồng quản trị vẫn chưa chính thức phê duyệt tỷ lệ trả cổ tức năm 2013 để trình ĐHĐCĐ

c. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,47	1,58	1,65	1,88
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,70	0,54	0,35	0,55
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,61	0,61	0,56	0,49
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,59	1,54	1,30	0,98
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>				
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	2,80	2,99	2,12	1,91
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,77	1,79	1,63	1,71
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời(%)</i>				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,97	7,81	8,77	9,37
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	48,32	58,64	60,76	57,41
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	14,14	14,01	14,29	16,06
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	10,39	10,12	11,34	12,17

2. Tổ chức và nhân sự

a. Số lượng cán bộ, nhân viên (biểu đồ)

Cán bộ công nhân viên	Số lượng
<i>Phân loại theo đối tượng phục vụ sản xuất</i>	
Cán bộ quản lý và nhân viên gián tiếp	417
Công nhân, nhân viên phục vụ	374
Công nhân trực tiếp sản xuất	2.182
Tổng cộng	2.973

b. Chính sách đối với người lao động:

Công ty luôn chú trọng quan tâm đến người lao động, có những chính sách, chế độ đãi ngộ, tạo điều kiện cho người lao động phát huy được hết vai trò và khả năng của mình.

Công tác đào tạo:

- Cử cán bộ tham gia các lớp, khóa học chuyên đề nâng cao trình độ về quản lý, chuyên môn trong và ngoài nước để đáp ứng kịp thời yêu cầu đòi hỏi công việc.
- Phối hợp với các Trường Đại học, Viện, Trung tâm uy tín trên cả nước để mở các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ quản lý, nhân viên kỹ thuật, nghiệp vụ.
- Thường xuyên đào tạo nâng cao tay nghề, chuyển đổi nghề kịp thời cho công nhân các ngành đáp ứng yêu cầu ngày càng phát triển về kỹ thuật và công nghệ tại các dây chuyền sản xuất trong Công ty.
- Khen thưởng cho các cán bộ công nhân viên có thành tích cao trong lao động sản xuất, tạo điều kiện được cho đi học tập và kết hợp tham quan du lịch tại nước ngoài.

Chính sách về việc làm, thu nhập:

- Tạo đủ công ăn việc làm cho người lao động, không để người lao động không có việc, nghỉ không công làm ảnh hưởng đến đời sống nói chung của người lao động.
- Ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động. Đảm bảo tổng thu nhập bình quân đầu người đạt 9,2 triệu đồng/người/tháng.
- Xem xét ưu tiên tuyển dụng con em của cán bộ công nhân viên Công ty vào làm việc trong Công ty.
- Ngoài tiền lương hàng tháng còn duy trì thưởng trong các dịp lễ tết hàng năm bằng tiền và hiện vật, tiền lương bổ sung tháng 13, 14, tiền phụ cấp may đồng phục, đi du lịch hàng năm.

Chính sách về bảo hiểm xã hội: Ngoài việc đảm bảo thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định của Luật, công ty còn có các chính sách ưu việt sau:

- Công ty ký hợp đồng liên kết với các bệnh viện tuyến Trung ương để khám bệnh định kỳ, khám chữa bệnh chuyên sâu, bệnh hiểm nghèo và chăm sóc sức khỏe cho người lao động.
- Công ty tham gia mua bảo hiểm con người, bảo hiểm an nghiệp thành công để hỗ trợ cho người lao động gặp rủi ro như ốm đau, tai nạn, bệnh hiểm nghèo, tử vong...(Công ty hỗ trợ bằng vật chất và thanh toán tiền thuốc, tiền khám chữa bệnh, mức tối đa năm 2013 lên đến 50 triệu đồng/người/năm).
- Đối với cán bộ công nhân viên đến tuổi nghỉ chế độ hưu trí, ngoài tiền trợ cấp khi nghỉ hưu theo quy định của Nhà nước, người lao động còn được Công ty hỗ trợ tiền nội bộ từ 5 đến 7 tháng lương thu nhập,
- Công ty hỗ trợ thanh toán tiền vé tàu xe trong trường hợp bố mẹ, con của người lao động mất ở xa.
- Công ty có quỹ phúc lợi hàng năm đủ để chi phí và phát triển các hoạt động phong trào của công nhân viên chức lao động.

c. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý:

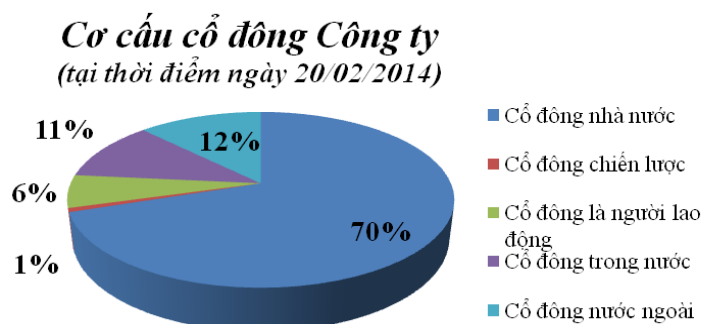
- Công ty có chủ trương tinh giản gọn nhẹ cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, giảm bớt các đầu mối không cần thiết để tập trung ổn định duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng các chính sách quản lý chặt chẽ, linh hoạt và hợp lý để áp dụng vào từng lĩnh vực quản lý cụ thể nhằm mang lại hiệu quả công việc cao nhất.

- Duy trì và tạo mọi điều kiện có được để nâng cao các chính sách ưu đãi, bảo vệ quyền lợi tối đa cho người lao động.
- 3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
 - a) *Cổ phần:*
 - Tổng số cổ phần đang lưu hành: 77.832.000.000 cổ phần
 - Loại cổ phần: tự do chuyển nhượng
 - b) *Cơ cấu cổ đông:*.

Cơ cấu cổ đông Công ty (tại thời điểm ngày 20/02/2014).

Đối tượng	Số cổ đông	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % / VDL
1. Cổ đông nhà nước	1	54.339.300	69,82%
2. Cổ đông chiến lược <i>CTCP Vật tư nông nghiệp Bắc Giang</i>	1	562.500	0,72%
2. Cổ đông là người lao động	1531	4.698.718	6,04%
3. Cổ đông bên ngoài	1275	18.231.482	23,42%
<i>Cổ đông trong nước</i>	<i>1255</i>	<i>8.591.844</i>	<i>11,04%</i>
<i>Cổ đông nước ngoài</i>	<i>20</i>	<i>9.639.638</i>	<i>12,39%</i>
Tổng cộng	2.808	77.832.000	100%

c)



4. Các công tác xã hội, nhân đạo từ thiện:

Công tác nhân đạo, từ thiện được Công ty thường xuyên thực hiện tốt bằng các việc làm cụ thể, thiết thực như: Đầu tư, xây dựng 7 nhà văn hóa cho các khu dân cư số 5; 6; 9; 10; 12; 14 tại Thị trấn Hùng Sơn, khu 5 xã Thạch Sơn thuộc huyện Lâm Thao. Cung tiến 3,5 tỷ đồng tôn tạo, xây dựng khu di tích lịch sử Đền Hùng. Trao tặng 25 chiếc xe lăn cho người khuyết tật tỉnh Phú Thọ; Trao 100 triệu đồng học bổng cho học sinh biển đảo; 200 triệu đồng vào “Quỹ trái tim cho em”, tài trợ mổ mắt miễn phí cho người nghèo tỉnh Phú Thọ, Trao tặng 233,8 triệu đồng quà tết cho người nghèo tỉnh Phú Thọ...Công ty nuôi dưỡng 1 bà mẹ Việt Nam Anh hùng; thăm hỏi tặng quà cho các thương binh, gia đình liệt sỹ trong địa bàn Thị trấn Hùng Sơn; thăm hỏi, tặng quà thương binh tại trung tâm nuôi dưỡng người có công tỉnh Phú Thọ...Tổng số tiền cho công tác nhân đạo, từ thiện hơn 12,9 tỷ đồng (Trích từ quỹ phúc lợi và đóng góp của CB CNVLD trong Công ty).

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2013

1.1. Tình hình chung:

Năm 2013 kinh tế toàn cầu tiếp tục gặp nhiều khó khăn, trì trệ. Các nền kinh tế lớn của thế giới có biểu hiện suy thoái, đặc biệt sức mua thấp, nên giá cả hàng hóa vật tư đi xuống, cạnh tranh ngày càng gay gắt. Phân bón nhập ngoại có giá thấp tràn vào thị trường Việt Nam cạnh tranh với phân bón sản xuất trong nước, làm cho các doanh nghiệp sản xuất trong nước gặp rất nhiều khó khăn. Nền kinh tế của Việt Nam còn non yếu trong năm 2013 gặp rất nhiều bất ổn, thị trường bất động sản đóng băng, thị trường chứng khoán chao đảo, hệ thống ngân hàng với nợ xấu lớn cùng với đầu tư công hiệu quả thấp, đời sống của một bộ phận lớn dân cư gặp khó khăn, giá nông sản xuất khẩu đi xuống, ảnh hưởng lớn đến khả năng tiêu thụ sản phẩm của nông dân, dẫn đến nhiều nơi có xu hướng thu hẹp sản xuất, canh tác. Hàng loạt doanh nghiệp sản xuất phân bón ra đời, trên thị trường xuất hiện nhiều hàng nhái, hàng giả, hàng chất lượng kém gây bất lợi cho Công ty. Thời tiết diễn ra nhiều bất thuận cho sản xuất nông nghiệp như mưa lũ lớn xảy ra ở nhiều nơi gây úng lụt nhiều diện tích, Công ty có lượng tồn kho đầu năm lớn (gần 500.000 tấn phân bón). Một số dự án còn dờ dang chậm tiến độ, một số sản phẩm sức cạnh tranh kém. Sức ép về cổ tức của các cổ đông và thu nhập cao của người lao động với số lượng lớn. Vấn đề bảo vệ môi trường phải không ngừng được cải thiện nâng cao. Nhiều người lao động còn có tâm lý trông chờ, ỷ lại, chưa năng động. Giá nguyên liệu đầu vào như quặng Apatit, điện, than tăng cao ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản:

a) Về sản xuất kinh doanh:

Năm 2013, Công ty đạt được những thành quả về sản xuất kinh doanh như sau:

- Lợi nhuận trước thuế đạt: 595 tỷ đồng, tăng 13,4% so với cùng kỳ, bằng 136,78% so với kế hoạch năm.

- Số đã nộp ngân sách: 200 tỷ 294 triệu đồng, tăng 14,78% so với cùng kỳ, bằng 108,93% so với kế hoạch năm.

- Giá trị sản xuất công nghiệp (giá cố định 94) đạt 1.094 tỷ 956 triệu đồng, bằng 100,09% so với kế hoạch năm, với các sản phẩm chủ yếu sản xuất:

+ Supe lân : 816.440 tấn.

+ Lân nung chảy : 81.247 tấn.

+ NPK : 742.716 tấn.

+ Axit sunphuric : 280.548 tấn.

- Tổng doanh thu đạt 4.770 tỷ đồng, tăng 6,09% so với cùng kỳ, bằng 98,28% so với kế hoạch năm, với các sản phẩm chủ yếu tiêu thụ:

+ Supe lân : 498.719 tấn.

+ Lân nung chảy : 43.396 tấn.

+ NPK : 743.117 tấn.

+ Axit sunphuric : 7.870 tấn.

+ Một số sản phẩm hoá chất khác như: Phèn, natri sun phít, NaF ... Công ty sản xuất đủ cho nhu cầu thị trường.

- Tổng lao động bình quân trong năm 2.973 người, thu nhập bình quân 9,2 triệu đồng/người/tháng, tăng 3,6% so với cùng kỳ, bằng 107,6 % kế hoạch năm.

b) Về đầu tư XD CB:

- Giá trị thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản năm 2013 đạt 30 tỷ 517 triệu đồng, bằng 100% kế hoạch năm.

Trong đó:

+ Xây lắp : 4.859 triệu đồng.

+ Thiết bị : 12.719 triệu đồng.

+ Kiến thiết cơ bản khác : 12.939 triệu đồng.

- Với các hạng mục dự án trọng điểm:

+ Công trình chuyển tiếp: Bổ sung dự án phân lân nung chảy, giá trị thực hiện trong năm là 0,3 tỷ đồng; Dự án cải tạo XN supe lân sang sản xuất bằng phương pháp nghiền ướt 400.000 tấn/năm, giá trị thực hiện trong năm là 0,1 tỷ đồng;

+ Công trình đầu tư mới: Nhà đa năng, giá trị thực hiện trong năm là 5,3 tỷ đồng; cân ô tô 150 tấn Hải Dương, giá trị thực hiện trong năm là 1,839 tỷ đồng; Mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất, giá trị thực hiện trong năm là 11,9 tỷ đồng.

+ Công trình chuẩn bị đầu tư: Dự án điều chỉnh “ Axit 300.000 tấn/năm kết hợp phát điện”, giá trị thực hiện trong năm là 7 tỷ đồng; Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất NPK công suất 150.000 tấn/năm, giá trị thực hiện trong năm là 0,794 tỷ đồng; Cải tạo hệ thống cung cấp nước và xử lý nước thải XN Supe, giá trị thực hiện trong năm là 1,9 tỷ đồng; Kho chứa supe lân, giá trị thực hiện trong năm là 1,084 tỷ đồng; dự án cải tạo xử lý khí thải các dây chuyền axit...

c) Về công tác đời sống xã hội:

Năm 2013, hoạt động của hệ thống chính trị trong Công ty đã đạt được những thành tích xuất sắc. Đảng bộ Công ty luôn nêu cao vai trò lãnh đạo toàn diện, đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh Công ty đều đạt vững mạnh toàn diện.

- Phong trào công nhân viên chức có sự tiến bộ mạnh mẽ, tạo sức mạnh tập thể vượt qua khó khăn, lao động sáng tạo, triệt để thực hành tiết kiệm, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đồng thời làm tốt công tác vệ sinh công nghiệp, tạo môi trường xanh, sạch, đẹp. Phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được nhiều người tham gia, trong năm có 207 sáng kiến, đề tài của 548 tác giả được công nhận, làm lợi trên 32 tỷ đồng, 11 đồng chí được đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Bằng khen và Huy hiệu “Lao động sáng tạo”.

- Kết quả thi đua năm 2013 có 2.751 người đạt lao động tiên tiến trong tổng số 3.033 người tham gia bình xét (bằng 90,70 %), trong đó có 456 người đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở; Có 235 tổ đạt lao động tiên tiến trong tổng số 244 tổ tham gia bình xét (bằng 96,31%), trong đó có 190 tổ đạt tổ lao động xuất sắc. Nhiều tập thể, cá nhân được nhận Huân chương lao động, bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công thương, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ, như: Có 06 cá nhân được nhận Huân chương lao động các loại, 01 đồng chí đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc và đề nghị 01 đồng chí đạt danh hiệu Anh hùng lao động, 05 đồng chí được nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ; Có 04 cá nhân được nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 08 tập thể và 16 cá nhân được nhận bằng khen của Bộ Công thương, 18 tập thể và 50 cá nhân được nhận, bằng khen của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, 12 tập thể và 23 cá nhân được nhận bằng khen của UBND tỉnh Phú Thọ, 31 tập thể và 140 cá nhân được nhận giấy khen của Tổng Giám Đốc Công ty.

- Cán bộ công nhân viên Công ty tích cực tham gia các phong trào thể thao văn hóa, rèn luyện sức khỏe phục vụ lao động sản xuất: Nổi bật là Cúp 24/6 của các môn thể thao: Bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, quần vợt chào mừng kỷ niệm 51 năm ngày Công ty bước vào sản xuất, Hội diễn Nghệ thuật quần chúng, các chương trình giao lưu văn hóa thể thao giữa Công ty với các đơn vị bạn như: Tổng Công ty Giấy Việt Nam, Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển, Công ty Hóa chất 21 Tổng cục Kỹ thuật thuộc Bộ quốc phòng,...Hội thao Công nhân Lao động Tập đoàn Hóa chất Việt Nam...

- Cán bộ Công nhân viên Công ty hưởng ứng tích cực các hoạt động xã hội, đền ơn đáp nghĩa như: Ủng hộ 02 ngày lương vào quỹ xã hội với giá trị là 1,464 tỷ đồng; Tổng chi 03 tỷ đồng từ các quỹ phúc lợi, quỹ xã hội cho các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ người nghèo, ủng hộ địa phương bị thiên tai, bão lụt, trợ cấp khó khăn, nạn nhân chất độc màu da cam,...

- Năm 2013 Công ty được tặng giải thưởng “Doanh nghiệp Uy tín và Phát triển bền vững” và vinh dự được Thủ tướng Chính phủ tặng cờ “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm.

Những kết quả trên khẳng định sự cố gắng không ngừng của tập thể cán bộ công nhân viên Công ty trong việc hoàn thành toàn diện nhiệm vụ kế hoạch năm 2013 trước thời hạn 05 ngày, vượt qua suy giảm kinh tế với mức tăng trưởng khá, tạo đà cho năm 2014 và những năm tiếp theo.

1.3. Bài học kinh nghiệm:

Đứng trước nhiều khó khăn như vậy, nhưng Công ty cổ phần Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao đã bình tĩnh đưa ra các giải pháp mạnh, khoa học để xử lý làm chủ thị trường:

Thứ nhất, Công ty đã đầu tư, cải tiến các sản phẩm để nâng cao chất lượng, nâng cao hiệu quả sử dụng phù hợp hơn với chất đất, cây trồng, giai đoạn sinh trưởng để người tiêu dùng được hưởng lợi nhiều hơn khi sử dụng sản phẩm của Công ty.

Thứ hai, Công ty bám sát thị trường trong nước và thế giới, tranh thủ dự trữ vật tư nguyên liệu khi giá thế giới xuống thấp, để giảm giá bán cạnh tranh với các sản phẩm khác và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Thứ ba, Công ty đã phát huy tính năng động sáng tạo của mọi người lao động thông qua việc đổi mới cơ chế khen thưởng cho sáng kiến tiết kiệm, thực hiện dùng kinh tế làm đòn bẩy nên rất nhiều sáng kiến được áp dụng thực sự góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Thứ tư, Công ty tập trung chỉ đạo hoàn thành dự án lớn như: Dự án nghiên cứu sản xuất Supe phốt phát, dự án Lân nung chảy góp phần cải thiện môi trường, giảm chi phí sản xuất.

Thứ năm, Công ty đẩy mạnh đầu tư cho công tác thị trường mở rộng xuất khẩu phân bón sang Nhật Bản, Hàn Quốc, phát triển thị trường cả nước.

Thứ sáu, Công ty đầu tư để cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, nâng cao đời sống vật chất tinh thần để mọi người hăng hái thi đua nâng cao năng suất lao động.

Thứ bảy, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong lựa chọn, sử dụng cán bộ để phát huy năng lực của từng người.

Với những giải pháp trên, Công ty đã tháo gỡ khó khăn đưa Công ty tiếp tục phát triển, đặc biệt lợi nhuận trước thuế đạt 595 tỷ đồng, tăng 13,33% so với kế hoạch năm. Nộp ngân sách 200 tỷ 294 triệu đồng, tăng 14,78% so với năm 2012.

2. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP NĂM 2014

Kết thúc năm 2013 và bước sang đầu năm 2014, giá các mặt hàng nhập khẩu có nhiều biến động. Năm 2014 là năm thứ 5 Công ty hoạt động theo hình thức đa sở hữu vốn (Công ty cổ phần), tuy công ty có trên 50 năm kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh với quy mô lớn, sản phẩm phân bón và hoá chất, nhưng chịu áp lực lớn về tăng cổ tức của các cổ đông. Để vượt qua những ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, năm 2014, chúng ta phải chuẩn bị nắm bắt thời cơ, xây dựng kế hoạch linh hoạt phù hợp với thị trường tránh tồn kho lớn ứ đọng vốn, tìm các giải pháp tiết kiệm giảm chi phí hạ giá thành sản phẩm; Bên cạnh đó cán bộ công nhân viên Công ty phải đồng tâm đồng lực, phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, giúp Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn này.

2.1 Mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2014:

Căn cứ dự kiến tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2013 và năng lực của Công ty. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty cổ phần Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao, dự kiến như sau:

- Lợi nhuận trước thuế : 525 tỷ đồng.
- Giá trị SXCN (giá cố định 94) là : 1.095 tỷ đồng.
- Tổng doanh thu : 5.157 tỷ đồng.
- Giá trị đầu tư XD CB : 76 tỷ 528 triệu đồng.
- Nộp ngân sách : 178 tỷ 308 triệu đồng.

Trong đó, nhiệm vụ cụ thể:

Sản xuất:

- + Supe lân : 815.000 tấn.
- + Lân nung chảy : 100.000 tấn.
- + NPK-S : 730.000 tấn.
- + Axit sunphuric : 280.000 tấn.

- + Natri sunfit : 80 tấn.
- + Phèn (tổng số) : 6.000 tấn.
- + Na_2SiF_6 : 3.200 tấn.

Tiêu thụ:

- + Supe lân : 460.000 tấn.
- + Lân nung chảy : 70.000 tấn.
- + NPK : 740.000 tấn.
- + Axit sunphuric : 7.000 tấn.
- + Natri sunfit : 80 tấn.
- + Phèn (tổng số) : 6.000 tấn.
- + Na_2SiF_6 : 3.200 tấn.

- Đầu tư XDCB: Tổng mức đầu tư là : 76.528 triệu đồng.

Trong đó:

- + Xây lắp : 46.584 triệu đồng.
- + Kiến thiết cơ bản khác : 29.944 triệu đồng.

Với các dự án trọng điểm:

- + Công trình chuyển tiếp: Xây dựng nhà đa năng.
- + Công trình đầu tư mới: Xây dựng kho chứa Supe lân.
- + Công trình chuẩn bị đầu tư: Dự án điều chỉnh “ Axit 300.000 tấn/năm kết hợp phát điện”; Đầu tư xây dựng dây chuyền NPK công suất 150.000 tấn/năm; Đầu tư xây dựng kho chứa nguyên liệu; Dự án cải tạo sử lý khí thải các dây chuyền axit; Mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất.

2.2 Một số giải pháp chủ yếu để hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2014:

- Đẩy mạnh công tác thị trường, xây dựng các mô hình bón phân cân đối bằng NPK Lâm Thao, nhân rộng các mô hình có hiệu quả cao. Phát triển các loại phân chuyên dùng phù hợp với chất đất, cây trồng, thời vụ.
- Xây dựng cơ chế bán hàng linh hoạt đáp ứng yêu cầu tiêu thụ sản phẩm, hiệu quả kinh doanh.
- Xây dựng và áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật ở tất cả các lĩnh vực công tác, phấn đấu giảm các chi phí không hợp lý.
- Phát huy phong trào sáng kiến, cải tiến, tiết kiệm, mỗi người lao động phấn đấu có từ 1 sáng kiến, cải tiến trở lên.
- Bám sát thị trường đầu vào và đầu ra để có quyết định mua, bán, dự trữ vật tư nguyên liệu đạt hiệu quả cao.
- Đẩy mạnh nghiên cứu các sản phẩm mới, có khả năng chiếm lĩnh thị trường, nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo nâng cao trình độ cho người lao động.
- Đầu tư cải thiện điều kiện, môi trường làm việc, nâng cao mức thu nhập cho người lao động và đảm bảo cổ tức cho cổ đông lớn hơn lãi suất tiền gửi ngân hàng.
- Tổ chức tốt phong trào thi đua lao động sản xuất, phát huy truyền thống đơn vị 3 lần anh hùng.

Ngoài các giải pháp chủ yếu trên cần tăng cường chỉ đạo trực tuyến nhằm triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị với kết quả cao nhất, đồng thời mở rộng, củng cố quan hệ ngang để đồng bộ hóa, nâng cao hiệu quả trong cung ứng nguyên liệu và phân phối sản phẩm. nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong công việc của cán bộ quản lý, động viên người lao động tin tưởng, nỗ lực khắc phục khó khăn, đoàn kết nhất trí làm nền tảng để xây dựng Công ty phát triển.

Nhiệm vụ của Công ty còn rất nặng nề, tập thể CBCNV cần phát huy thắng lợi đã giành được trong năm qua cùng với những kinh nghiệm quý báu đúc rút trên 50 năm, kết hợp với tinh thần vượt khó, tích cực lao động sáng tạo, phấn đấu đạt được kết quả cao nhất ngay từ những ngày đầu, tháng đầu năm 2014,

từng bước giành được những thành công lớn trong nhiệm kỳ kế hoạch 5 năm 2010-2015, góp phần vào sự phát triển kinh tế nước nhà ./.

IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2013.

1.1. Đặc điểm tình hình công ty năm 2013

Năm 2013 – năm tiếp theo của nhiệm kỳ 2010 – 2014, trong bối cảnh nền kinh tế thế giới có những diễn biến phức tạp, xung đột, thiên tai xảy ra ở nhiều nơi, kinh tế thế giới phục hồi chậm so với dự báo. Tại Việt Nam, kinh tế tăng trưởng chậm lại, thiên tai, dịch bệnh gây thiệt hại nặng nề, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng...điều đó có tác động lớn sản xuất kinh doanh, đời sống nhân dân, đặc biệt là nông dân gặp nhiều khó khăn.

Với Công ty, trước diễn biến của thị trường ngày càng phức tạp, áp lực cạnh tranh, áp lực về cổ tức ngày càng lớn, việc nâng cao vai trò, trách nhiệm của Người đại diện phần vốn Nhà nước, mà trực tiếp là HĐQT, Ban điều hành được đặt ra với yêu cầu cao hơn...là những thử thách căn bản của Công ty.

Trước những biến động, thử thách đó, HĐQT tiếp tục bám sát các mục tiêu, kịp thời tổ chức và chỉ đạo triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2013 theo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao.

1.2. Những kết quả đạt được:

a, Tiếp tục hoàn thiện thể chế quản lý.

- Hệ thống các Quy chế của Công ty tiếp tục được hoàn thiện, HĐQT đã ban hành, sửa đổi bổ sung một số Quy chế, như: Quy chế nội bộ, Quy chế phối hợp giữa HĐQT, BCH Đảng bộ với TGD điều hành, Quy chế bán hàng...Ban hành trên 60 Nghị quyết, Quyết định cùng nhiều văn bản quản lý khác theo thẩm quyền của HĐQT, đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đi vào nề nếp.

- Công ty tiếp tục hoàn thiện cơ cấu quản trị; phân nhiệm các thành viên của HĐQT; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý...nhằm không ngừng nâng cao chất lượng công tác quản trị, điều hành. Hội đồng quản trị đã quyết định bổ nhiệm mới 01 cán bộ quản lý cấp Công ty, 02 cán bộ quản lý cấp phòng, giải quyết chế độ nghỉ hưu cho 01 Phó TGD, nâng cấp 02 đơn vị lên cấp Phòng, tạo điều kiện về mọi mặt cho công tác quản lý, điều hành trong Công ty.

- Các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty giữ vững ổn định và đảm bảo tốt mọi hoạt động. Cán bộ, công nhân viên lao động luôn phát huy sức mạnh tập thể, đoàn kết và xây dựng Công ty ngày một phát triển.

b, Hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đặt ra.

HQĐT, Ban điều hành luôn chủ động, linh hoạt trong quản lý, điều hành, trên cơ sở quy định của Nhà nước và phân tích, dự báo, nắm bắt tín hiệu từ thị trường. Nhờ vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn đảm bảo ổn định, một số mặt có bước tăng trưởng và phát triển.

Kết quả kinh doanh năm 2013 so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao tóm tắt như sau :

Đơn vị tính : tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện	Mức độ hoàn thành kế hoạch
1- Giá trị SXCN	1.094,956	98,11%
2- Doanh thu	4.770.053	98,28%
3- Lợi nhuận trước thuế	595	136,78%
4- Cổ tức (*)	Dự kiến 40%	200%

() Ghi chú: Đến ngày lập Báo cáo, Công ty đã trình phương án chia cổ tức nhưng chưa được thông qua.*

Năm 2013 lợi nhuận đã vượt 36,78% kế hoạch. Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng vào ngày 28/12/2013, vượt trước thời gian kế hoạch 03 ngày, chi tiết cụ thể sẽ được trình bày trong báo cáo của Tổng Giám đốc Công ty.

c, Tiếp tục khẳng định vị thế đơn vị sản xuất phân bón, hóa chất hàng đầu.

- Vị thế của Công ty với tư cách là đơn vị sản xuất phân bón, hóa chất hàng đầu Việt Nam tiếp tục được khẳng định bằng việc duy trì thị phần lớn, có ưu thế rõ rệt, năng lực cạnh tranh cao...

- Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án nhằm mở rộng, phát triển sản xuất, từng bước đa dạng hóa sản phẩm, hiện đại hóa Công ty.

d, Quan hệ cổ đông.

- Công ty đã tổ chức tiếp xúc, giải quyết các vấn đề liên quan đến cổ đông, đặc biệt đã tổ chức gặp gỡ, trao đổi với trên 10 lượt đoàn các nhà đầu tư, các quỹ đầu tư (kể cả đầu tư nước ngoài) quan tâm đến Công ty thông qua Người công bố thông tin và Tổ Thư ký Công ty, góp phần nâng cao tính minh bạch, năng lực quản trị và quảng bá thương hiệu của Công ty.

- Công ty đã thuê Công ty TNHH Tư vấn thuế, kế toán và kiểm toán AVINA - IAFC kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013, Công ty CP chứng khoán Kim Long tư vấn công tác quan hệ cổ đông năm tài chính 2013.

Tình hình cổ đông tại thời điểm 20/2/2014 tóm tắt như sau:

Đối tượng	Số cổ đông	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % / VDL
1. Cổ đông nhà nước	1	54.339.300	69,82%
2. Cổ đông là người lao động	1.531	4.689.718	6,04%
3. Cổ đông chiến lược <i>CTCP Vật tư Nông nghiệp Bắc Giang</i>	1	562.500	0,72%
4. Cổ đông bên ngoài	1.275	18.231.482	23,42%
<i>Cổ đông trong nước</i>	<i>1.255</i>	<i>8.591.844</i>	<i>11,04%</i>
<i>Cổ đông nước ngoài</i>	<i>20</i>	<i>9.639.638</i>	<i>12,39%</i>
Tổng cộng	2.808	77.832.000	100%

1.3. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT:

Trong năm qua, HĐQT đã bám sát các chỉ tiêu được ĐHCĐ giao trên cơ sở kết hợp phân tích diễn biến tình hình thực tiễn để định hướng mọi hoạt động của Công ty. HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, tập trung hoạch định chiến lược, đặt nền móng cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Năm 2013 HĐQT đã tổ chức họp 10 phiên thường kỳ, các phiên họp HĐQT được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo số lượng các thành viên tham gia, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự. Các vấn đề qua trọng HĐQT mời trưởng các đơn vị, phòng ban tham dự để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin, đảm bảo các nghị quyết, quyết định của HĐQT có sự đồng thuận cao và đạt mục tiêu, tạo điều kiện cho Ban điều hành hoạt động tốt hơn.

Bên cạnh việc xem xét, quyết định các công việc thuộc phạm vi của HĐQT, HĐQT đã phối hợp tích cực với Ban kiểm soát duy trì tính an toàn và hoàn thiện cơ chế hoạt động của Công ty, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành cũng như giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

Kết quả những chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đặt ra trong năm 2013 đều đạt và vượt, Công ty được tặng giải thưởng “Doanh nghiệp uy tín và phát triển bền vững”, được Thủ tướng Chính phủ tặng cờ “Đơn vị dân đầu phong trào thi đua” năm 2013. Các thành viên HĐQT đã nỗ lực hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ, hành động vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích Nhà nước và Công ty.

2. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý:

Hội đồng Quản trị Công ty đã tập trung tiếp tục hoàn thiện các Quy chế quản lý, tạo ra sự minh bạch trong cơ chế thực hiện, đảm bảo phát huy hiệu quả, thực hiện đúng các quy định của pháp luật, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty thực hiện tốt chức năng giám sát đối với Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành.

Trong năm qua công tác giám sát đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác điều hành của Tổng Giám đốc và bộ máy trên cơ sở thực hiện Điều lệ, quy chế hoạt động, đảm bảo tính dân chủ trong việc triển khai các nhiệm vụ, góp phần thực hiện và hoàn thành tốt mọi chỉ tiêu kế hoạch; đời sống người lao động được cải thiện và nâng cao với thu nhập bình quân 9.200.000 đồng/người/tháng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững, không để xảy ra khiếu nại, tố cáo vượt cấp.

3. Một số tồn tại

Hoạt động của Công ty trong năm qua còn có một số tồn tại nhất định.

- Tốc độ tăng trưởng của Công ty chậm lại do khó khăn chung của nền kinh tế, bên cạnh đó sức cạnh tranh với sản phẩm cùng loại trên thị trường ngày càng cao, việc quản lý hàng giả, hàng nhái còn nhiều bất cập.
- Hiệu quả đầu tư chưa cao như mong đợi; một số dự án bị chậm tiến độ; quy trình, thủ tục đầu tư còn rườm rà.
- Công tác phối hợp chưa cao, mối quan hệ ngang còn thiếu đồng bộ.
- Công tác quan hệ cổ đông đã được quan tâm nhiều hơn, tuy nhiên thông tin đến các nhà đầu tư, các tạp chí chuyên ngành về đầu tư, chứng khoán còn khá khiêm tốn.
- Công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ còn chậm, công nợ phải thu còn lớn.

2. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2014:

Công ty định hướng duy trì vị thế của đơn vị sản xuất phân bón và hóa chất hàng đầu Việt Nam, đổi mới công tác quản lý, quan tâm đầu tư, đảm bảo chất lượng, nâng cao uy tín thương hiệu sản phẩm.

Năm 2014 là năm mà nền kinh tế thế giới có nhiều biến động phức tạp do chính trị. Việt Nam đang trong giai đoạn kinh tế gặp nhiều khó khăn, tình hình biến đổi khí hậu diễn biến khó lường. Vì vậy, các mặt hoạt động cần tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

2.1 Công tác quản trị.

- Thông qua Người đại diện quản lý phần vốn Nhà nước của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại Công ty, tranh thủ ý kiến và sự quan tâm, tạo điều kiện về chủ trương của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, đặc biệt là các dự án lớn, phương án tái cấu trúc doanh nghiệp...phối hợp tốt giữa vai trò Người đại diện - Hội đồng Quản trị và Ban điều hành để triển khai thực hiện nhiệm vụ một cách đồng bộ, thống nhất, thông suốt, hiệu quả.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của bộ máy điều hành; củng cố và nâng cao năng lực của bộ máy kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ, đáp ứng yêu cầu mới.
- Tập trung chỉ đạo, giám sát việc quản lý các dự án, rà soát lại toàn bộ các khâu trong quá trình tổ chức, triển khai các dự án, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, đưa nhanh các dự án có tính thiết thực vào hoạt động.
- Tiếp tục rà soát các quy chế đã ban hành, đối chiếu thực tế các quy định mới để hoàn thiện thể chế cũng như loại trừ những khó khăn, vướng mắc trong công tác điều hành doanh nghiệp, không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, tập trung vào thực hiện chức năng giám sát của HĐQT, phát huy tính tích cực của bộ máy điều hành.

2.2 Công tác sản xuất kinh doanh.

- Công ty cần chủ động, linh hoạt, nhạy bén trong sản xuất và kinh doanh, đặc biệt là dự trữ nguyên liệu phục vụ sản xuất một cách hợp lý.
- Tập trung quản lý sản xuất, quản lý chi phí, quản lý định mức kinh tế - kỹ thuật, quản lý chất lượng, đảm bảo tuyệt đối an toàn trong sản xuất. Trong đó công tác quản lý kỹ thuật, quản lý sản xuất phải đảm bảo tuân thủ tốt các quy định, nhằm ổn định chất lượng sản phẩm, đồng thời tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả máy móc thiết bị.

- Tìm các biện pháp nâng cao năng suất lao động, đầu tư nâng cao năng lực công tác cán bộ, tay nghề cho công nhân. Phát huy tính năng động, sáng tạo, của tập thể, tạo sự đồng thuận và sức mạnh đoàn kết.
- Thường xuyên hoàn thiện công tác bán hàng, điều chỉnh chính sách tiêu thụ hợp lý, đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại trong nước và xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc.

- Tiếp tục nghiên cứu và đưa ra thị trường nhiều sản phẩm đáp ứng nhu cầu khách hàng.

Thực hiện tốt một số chỉ tiêu năm 2014:

- Doanh thu tiêu thụ: 5.157 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 525 tỷ đồng;
- Tổng giá trị đầu tư xây dựng cơ bản: 76,528 tỷ đồng;
- Nộp ngân sách: 178,308 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân: tăng 5% so với năm 2013.
- Mức chia cổ tức tối thiểu năm 2014: 20%.

2.3 Công tác đầu tư:

- Ưu tiên những kế hoạch căn bản và cần thiết để hạn chế lãng phí không đáng có trong đầu tư, vì mục tiêu trước mắt cũng như lâu dài của Công ty.
- Tập trung đẩy mạnh tiến độ thực hiện các dự án, đặc biệt dự án liên quan đến chiến lược phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh, bảo vệ môi trường.

2.4 Về nhân sự và lao động:

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ cần tiếp tục được quan tâm, nâng cao chất lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ các đầu mối đơn vị sản xuất.
- Ổn định lực lượng lao động; đảm bảo từng bước nâng cao hơn nữa đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

2.5 Công tác quan hệ cổ đông.

- Tiếp cận và đáp ứng sự quan tâm của các nhà đầu tư, xây dựng hình ảnh, nâng cao vị thế của Công ty cũng như đảm bảo quyền và lợi ích khác của các cổ đông, công chúng đầu tư và người lao động trong Công ty, tiếp tục khẳng định và giữ vững vị thế Công ty hàng đầu trong lĩnh vực phân bón và hóa chất.

V. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2013

Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm soát theo Điều lệ của Công ty, kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hồ sơ, tài liệu, chứng từ, tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty và đưa ý kiến của Ban Kiểm soát về các chủ trương, kế hoạch, thực hiện sản xuất kinh doanh, tài chính, công bố các thông tin theo quy định, cụ thể:

- Kiểm soát quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản.
- Kiểm soát việc xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.
- Kiểm soát việc xây dựng và phân phối lợi nhuận năm 2012.
- Kiểm soát việc công bố thông tin theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán và các quy định của pháp luật.

Trong năm 2013, các thành viên Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp của Ban và nhận thù lao theo mức quy định tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2013 thực hiện kiểm điểm nội dung hoạt động theo nhiệm vụ được giao. Nội dung chủ yếu các cuộc họp được tổng hợp theo nhóm nhiệm vụ dưới đây:

1.1. Kiểm soát báo cáo tài chính năm 2013.

- Hàng quý Công ty thực hiện lập và gửi Báo cáo tài chính theo quy định của Nhà nước và công bố công khai theo quy định.

- Năm 2013, Thanh tra Bộ Tài chính đã thực hiện kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2012, kết quả thanh tra đã được điều chỉnh và phản ánh vào Báo cáo tài chính năm 2013 sau kiểm toán của Công ty.

- Báo cáo quyết toán năm 2013 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Tư vấn thuế, kế toán và Kiểm toán AVINA –IAFC. Qua thẩm tra báo cáo, thảo luận với kiểm toán viên và xem xét các tài liệu liên quan, Ban Kiểm soát nhận thấy: Phương pháp thực hiện kiểm toán, các chuẩn mực kế toán và chế độ chính sách tài chính kế toán Công ty áp dụng thể hiện trong Báo cáo tài chính năm 2013 là phù hợp với quy định, phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài sản, nguồn vốn, kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2013. Ban Kiểm soát nhất trí với các số liệu cũng như nhận xét của Kiểm toán viên đã nêu trong Báo cáo quyết toán tài chính năm 2013, số liệu chi tiết do đại diện của Ban điều hành báo cáo tại Đại hội.

- Về công tác quản lý và kiểm soát tài chính năm 2013:

+ Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán và các chế độ chính sách hiện hành.

+ Sổ sách kế toán, thống kê đầy đủ, rõ ràng, lưu trữ đúng quy định theo chế độ kế toán thống kê của Nhà nước.

+ Thực hiện kiểm kê tiền mặt tồn quỹ, hàng hóa, vật tư, thành phẩm tồn kho theo quy định có tác dụng kịp thời cho quản trị điều hành của Công ty. Năm 2013 Công ty đã thực hiện thuê đơn vị tư vấn để đo đạc kiểm kê hàng tồn kho để đảm bảo độ chính xác cao nhất. Số liệu trên Biên bản kiểm kê phù hợp với sổ sách kế toán đã hạch toán.

+ Công nợ phải thu, phải trả thực hiện đối chiếu tương đối đầy đủ, kiểm soát các khoản nợ phải thu để tăng nhanh vòng quay của vốn, giảm thiểu khả năng tổn thất. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số khoản nợ quá hạn, nợ khó đòi. Ban Kiểm soát đã kiến nghị với Công ty cần phải tăng cường các biện pháp để thu hồi nợ tránh phát sinh công nợ khó đòi.

+ Đối với sản phẩm gửi tại các kho của khách hàng: Do tính chất mùa vụ nên Công ty đã thực hiện việc vận chuyển hàng để gửi kho của các khách hàng, Ban kiểm soát nhận thấy đây là việc làm cần thiết, nhưng lại hàm chứa sự rủi ro nếu Công ty không thường xuyên kiểm tra kho hàng gửi bán nên trong năm 2013 Công ty đã tăng cường giám sát quản lý hàng gửi kho.

+ Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước đầy đủ.

Ban Kiểm soát đã có văn bản trình Hội đồng quản trị ngày 06/03/2014 trình ý kiến của Ban Kiểm soát về Báo cáo tài chính năm 2013.

1.2. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản:

Tình hình thực hiện kế hoạch ĐTXD: Các dự án đầu tư thực hiện theo đúng trình tự thủ tục theo quy định. Tuy nhiên, các dự án lớn của Công ty thực hiện chậm tiến độ và chưa đảm bảo chất lượng, hiệu quả của mục tiêu như:

- Dự án Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất phân lân nung chảy công suất 300.000 tấn/năm: được đưa vào sản xuất từ ngày 11/11/2013, dự án bàn giao và đưa vào sản xuất chậm tiến độ, Công ty chưa xem xét phân định trách nhiệm của các bên liên quan để xử lý theo Hợp đồng kinh tế và các quy định về đầu tư xây dựng.

- Dự án ĐTXD và cải tạo hệ thống nước sản xuất và xử lý nước thải: đã bàn giao đưa vào sản xuất, Công ty chưa hoàn thành việc thanh lý hợp đồng với nhà thầu do vướng mắc về việc chậm tiến độ, không hoàn thành khối lượng công việc của hạng mục xử lý nước thải.

- Đối với dự án ĐTXD Nhà máy sản xuất Axit Sunfuric: Công ty đã thực hiện hiệu chỉnh dự án. Tuy nhiên, do Công ty chưa đánh giá hiệu quả tổng thể của dự án hiệu chỉnh, công tác chuẩn bị đầu tư bị chậm tiến độ.

Đối với các dự án đầu tư đang thực hiện cần rà soát lại tiến độ, phương thức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng và theo phân cấp.

1.3. Kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2013:

Nghị quyết Hội đồng quản trị trong năm 2013 tập trung chỉ đạo sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng theo Nghị Quyết đại hội cổ đông năm 2013.

Ban Kiểm soát được mời tham dự những cuộc họp của Hội đồng quản trị, qua đó Ban kiểm soát nhận thấy:

- Thể thức cuộc họp, nội dung, biên bản cuộc họp: Các Nghị quyết, Quyết định và văn bản của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.
- Các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị đã thể hiện mục tiêu của Đại hội cổ đông năm 2013, chỉ đạo về sản xuất kinh doanh hoàn thành vượt mức kế hoạch Đại hội cổ đông năm 2013 đề ra.
- Phân phối lợi nhuận năm 2012 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2013.
- Chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 50%, trong đó: bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 20% từ nguồn lợi nhuận sau thuế và chia cổ tức bằng tiền là 30%. Công ty đã niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên sàn giao dịch chứng khoán theo quy định của Nhà nước và Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2013.

Ban kiểm soát nhất trí với nội dung đánh giá kết quả thực hiện năm 2013 như báo cáo của Hội đồng quản trị.

1.4. Kiểm soát các nội dung hoạt động của Ban điều hành:

- Thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị: Công ty đã thực hiện các nội dung theo các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2013: Năm 2013 nền kinh tế gặp nhiều khó khăn nên đã ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của Công ty, giá nguyên liệu đầu vào luôn biến động, Công ty đã thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh Đại hội cổ đông đề ra: Doanh thu, lợi nhuận. Các chỉ tiêu cụ thể, đánh giá và nguyên nhân đã được nêu tại Báo cáo của Tổng giám đốc, Ban kiểm soát nhất trí với nội dung Báo cáo của Tổng giám đốc.
- Các nội dung khác như chi phí đầu vào, các hợp đồng mua bán vật tư, hàng hóa Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra theo hình thức chọn mẫu ngẫu nhiên. Qua xem xét Ban Kiểm soát thấy phù hợp, chưa phát hiện sai phạm.
- Các quy chế và quy định của Công ty phù hợp với hình thức hoạt động của Công ty cổ phần đã được triển khai và hoạt động. Trong quá trình thực hiện cần tiếp tục rà soát, sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn nhằm đạt hiệu quả cao.

1.5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành.

Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong các cuộc họp, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành phù hợp với mục tiêu của Hội đồng quản trị và các chính sách, chế độ quy định.

1.6. Ý kiến của các cổ đông:

Trong năm 2013, Ban Kiểm soát chưa nhận được ý kiến khiếu nại, tố cáo bằng văn bản của Cổ đông về các sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao

2. Ban Kiểm soát nhận xét và kiến nghị:

Năm 2013, nền kinh tế có nhiều biến động, giá nguyên liệu đầu vào luôn biến động, tình hình tiêu thụ phân bón gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty đã đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh tiêu thụ nên đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế được ghi trong Nghị quyết của Đại hội cổ đông. Trong quá trình kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Kiểm soát chưa phát hiện được sai phạm nào của Hội đồng quản trị, Ban điều hành làm phương hại đến quyền lợi của Công ty.

Phát huy kết quả đạt được năm 2013 phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế năm 2014, đồng thời tăng cường tính công khai minh bạch, Ban Kiểm soát đề nghị:

2.1. Đối với Hội đồng quản trị

- Xem xét, đánh giá lại mục tiêu, hiệu quả của dự án axit điều chỉnh, làm cơ sở xem xét tiến độ dự án để đảm bảo sản xuất được ổn định và đạt hiệu quả cao nhất.
- Chỉ đạo xem xét trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc chậm tiến độ của dự án đầu tư, hiệu quả đầu tư chưa đạt mục tiêu để có biện pháp khắc phục.

2.2. Ban Điều hành:

- Đề nghị Công ty tăng cường công tác quản lý công nợ, đối chiếu xác nhận nợ, ngăn chặn phòng ngừa phát sinh các khoản nợ phải thu khó đòi.

- Đề nghị Công ty thường xuyên kiểm tra kho hàng gửi bán phù hợp với quy định của Công ty, đảm bảo pháp lý và tránh để xảy ra tranh chấp, mất mát.
- Đối với các dự án đầu tư đang thực hiện: Đề nghị Công ty cần rà soát lại tiến độ, phương thức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng báo cáo Hội đồng quản trị.
- Đối với dự án án Đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất phân lân nung chảy công suất 300.000 tấn/năm và dự án ĐTXD và cải tạo hệ thống nước sản xuất và xử lý nước thải : Công ty cần nhanh chóng làm thủ tục thanh quyết toán dự án đầu tư hoàn thành theo quy định.

VI. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Chử Văn Nguyên	Chủ tịch	10/10	100%	
2	Ông Nguyễn Duy Khuyển	Ủy viên	10/10	100%	
3	Ông Lê Hồng Thắng	Ủy viên	08/10	80%	Bận công tác
4	Ông Nguyễn Văn Quý	Ủy viên	10/10	100%	
5	Ông Nguyễn Khang	Ủy viên	10/10	100%	
6	Ông Phạm Quang Tuyên	Ủy viên	10/10	100%	
7	Ông Hoàng Việt Dũng	Ủy viên	10/10	100%	

Nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	57/NQ-SPLT	11/01/2013	1- Bàn về Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất Axit Sunfuric công suất 400.000 tấn/năm kết hợp phát điện 12MW và xưởng sản xuất Sunphát Amôn 100.000 tấn/năm. 2 - Công tác nhân sự: - Bổ nhiệm Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty; - Bổ nhiệm Trưởng phòng Tổ chức - Lao động.
2	230/NQ-SPLT	15/02/2013	1- Nghe báo cáo về các Dự án Đầu tư: - Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất Axit Sunfuric công suất 400.000 tấn/năm kết hợp phát điện 12MW và xưởng sản xuất Sunphát Amôn 100.000 tấn/năm; - Dự án Lân Nung chảy 300.000 tấn/năm; - Dự án sản xuất Supe lân theo phương pháp nghiền ướt. 2- Nghe báo cáo việc dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2012; 3- Thống nhất chủ trương, thời điểm họp và chương trình họp Đại hội đồng cổ đông Thường niên 2013; việc chuẩn bị các báo cáo của HĐQT, BKS, Ban điều hành. 4- Một số công việc khác: - Về thực hiện chủ trương thoái vốn tại Công ty cổ phần Khí CN; - Bàn về công tác xây dựng Thương hiệu của Công ty. - Công tác chuẩn bị đón Tết Nguyên đán Quý Ty 2013.

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
3	255/NQ-SPLT	19/03/2013	1- Nghe báo cáo hoàn chỉnh về các Dự án Đầu tư: - Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất Axit Sunfuric công suất 400.000 tấn/năm kết hợp phát điện 12MW và xưởng sản xuất Sunphát Amôn 100.000 tấn/năm; - Dự án Lân Nung chảy 300.000 tấn/năm; - Dự án Xây dựng Nhà trưng bày giới thiệu sản phẩm (thay đổi tên gọi); 2- Phê duyệt kế hoạch mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất, kinh doanh năm 2013; 3- Xây dựng phương án tái cơ cấu doanh nghiệp theo chủ trương của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; 4- Công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông Thường niên 2013: - Thống nhất chương trình Đại hội;
			- Rà soát các tờ trình Đại hội, các báo cáo của HĐQT, BKS, Ban điều hành. 5- Một số công việc khác: - Công tác nhân sự phòng Kinh doanh; - Việc áp dụng lương đối với chức danh Chủ tịch Công đoàn Công ty.
4	331/NQ-SPLT	12/04/2013	1- Nghe báo cáo việc điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất Axit Sunfuric công suất 400.000 tấn/năm kết hợp phát điện 12MW và xưởng sản xuất Sunphát Amôn 100.000 tấn/năm; 2- Nghe báo cáo về việc triển khai dự án Xây dựng Nhà đa năng; 3- Nghe báo cáo về kết quả định giá cổ phần, thực hiện việc thoái vốn tại Công ty Cổ phần khí Công nghiệp và dịch vụ Thương mại Supe Lâm Thao; 4- Hoàn thiện công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông Thường niên 2013;
5	328/NQ-SPLT	28/06/2013	1- Về việc điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất Axit Sunfuric công suất 400.000 tấn/năm kết hợp phát điện 12MW và xưởng sản xuất Sunphát Amôn 100.000 tấn/năm sau khi có kết luận của HĐTV Tập đoàn HCVN; 2- Nghe báo cáo về việc chạy thử 72 giờ các dự án: - Dự án Lân Nung chảy; - Dự án Supe ướt. 3- Về việc triển khai dự án Xây dựng Nhà đa năng;

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			4- Nghe báo cáo sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2013;
6	436/NQ- SPLT	20/08/2013	1- Về tiến độ thực hiện các dự án: - Dự án A xít điều chỉnh; - Dự án Lân Nung chảy; - Các Dự án khác. 2- Công tác tổ chức nhân sự;
7	514/NQ- SPLT	10/10/2013	1- Cho ý kiến về triển khai, thực hiện các dự án: - Dự án A xít điều chỉnh; - Dự án Lân Nung chảy; - Các Dự án khác: Dự án Nhà đa năng, dự án cải tạo xử lý khí thải các dây chuyền A xít... 2- Công tác tổ chức nhân sự: - Thực hiện các bước bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc theo Nghị quyết HĐQT số 436/NQ-SPLT ngày 20/8/2013; - Xem xét về việc bổ sung thêm 01 Phó Tổng Giám đốc theo Tờ trình ngày 27/9/2013 của Tổng Giám đốc. 3- Một số công việc khác: - Rà soát lại các quy chế của Công ty đã ban hành; - Xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế phân phối tiền lương nội bộ của Công ty. - Phê duyệt kế hoạch mua sắm thiết bị; - Kế hoạch sản xuất kinh doanh.
8	571/NQ- SPLT	15/11/2013	1- Nghe báo cáo về triển khai, thực hiện các dự án: - Dự án A xít điều chỉnh 300.000 tấn/năm; - Dự án Lân Nung chảy; - Các Dự án khác: Dự án NPK, dự án Nhà kho chứa sản phẩm... 2- Một số công việc khác: - Xem xét sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Quy chế: + Quy chế phân phối tiền lương nội bộ, + Quy chế dân chủ, + Quy chế chi tiêu nội bộ, + Quy chế tài chính,

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			+ Quy chế phối hợp giữa BCH Đảng bộ với HĐQT và Tổng Giám đốc điều hành của Công ty. - Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án Đầu tư xây dựng tháp giải nhiệt cường bức 600m³/h của Công ty. 3- Công tác tổ chức nhân sự: - Thực hiện việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc theo Nghị quyết HĐQT số 436/NQ-SPLT ngày 20/8/2013 đối với ông Văn Khắc Minh; - Xem xét quy trình, phương án bổ nhiệm thêm 01 Phó Tổng Giám đốc Công ty.
9	629/NQ- SPLT	25/12/2013	1- Báo cáo việc thực hiện các nội dung liên quan đến các dự án: - Dự án A xít 300.000 tấn/năm; - Dự án Lân Nung chảy; - Dự án xử lý các dây chuyền A xít; - Các dự án khác: dự án NPK 150.000 tấn/năm, dự án xây dựng kho chứa Supe lân... 2- Các báo cáo: - Báo cáo dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013, - Báo cáo dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch tài chính năm 2013, - Báo cáo dự kiến ngày hoàn thành kế hoạch 2013 và công tác chuẩn bị. 3- Công tác nhân sự: Thực hiện quy trình bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc tiêu thụ của Công ty.

2. Sở hữu cổ phần, Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Stt	Họ và tên	Chức danh	Mức thù lao tháng (đồng)	Tổng tiền thù lao năm
I	Hội đồng Quản trị			696.000.000
1	Ông Chủ Văn Nguyên	Chủ tịch HĐQT	10.000.000	120.000.000
2	Ông Nguyễn Duy Khuyến	Thành viên	8.000.000	96.000.000
3	Ông Nguyễn Văn Quý	Thành viên	8.000.000	96.000.000
4	Ông Lê Hồng Thắng	Thành viên	8.000.000	96.000.000

5	Ông Nguyễn Khang	Thành viên	8.000.000	96.000.000
6	Ông Phạm Quang Tuyền	Thành viên	8.000.000	96.000.000
7	Ông Hoàng Viết Dũng	Thành viên	8.000.000	96.000.000
II	Ban Kiểm soát			432.000.000
1	Bà Nguyễn Thị Vân Hoa (bổ nhiệm từ 24/04/2013)	Trưởng BKS	8.000.000	65.600.000
2	Ông Trần Quốc Cường (bổ nhiệm từ 24/04/2013)	Thành viên	7.000.000	57.400.000
3	Ông Vũ Xuân Hồng (bổ nhiệm từ 24/04/2013)	Thành viên	7.000.000	57.400.000
4	Ông Nguyễn Văn Thọ (bổ nhiệm từ 24/04/2013)	Thành viên	7.000.000	57.400.000
5	Ông Nguyễn Văn Hiệu (từ nhiệm từ 24/04/2013)	Trưởng BKS	8.000.000	30.400.000
6	Ông Phạm Khắc Toan (từ nhiệm từ 24/04/2013)	Thành viên	7.000.000	26.600.000
7	Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy (từ nhiệm từ 24/04/2013)	Thành viên	7.000.000	26.600.000
8	Ông Nguyễn Duy Việt (từ nhiệm từ 24/04/2013)	Thành viên	7.000.000	26.600.000
9	Bà Nguyễn Thị Hương Giang	Thành viên	7.000.000	84.000.000
III	Tổ Thư ký Công ty			228.000.000
1	Ông Nguyễn Quốc An	Tổ trưởng Tổ thư ký	7.000.000	84.000.000
2	Ông Phạm Ngọc Anh	Thành viên	4.000.000	48.000.000
3	Ông Nguyễn Mạnh Thắng	Thành viên	4.000.000	48.000.000
4	Bà Nguyễn Thị Thúy Hà	Thành viên	4.000.000	48.000.000
	TỔNG CỘNG			1.356.000.000

b. Sở hữu cổ phần của cổ đông nội bộ và người có liên quan
(Dữ liệu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 20/02/2014)

ST T	TÊN CỔ ĐÔNG	Loại cổ đông	Số CMT	SL cổ phiếu nắm giữ	Địa chỉ
1	CHU VĂN NGUYỄN	Nội bộ	010107947	0	P.405 – C5B – Ngõ 17 phố Hoàng Ngọc Phách - Hà Nội

2	Chữ Văn Thái	NCLQ	010357164	0	X2 – Tập thể Bộ Tư lệnh Lãng Chủ tịch Hồ Chí Minh
3	Chữ Ngọc Hiền	NCLQ	011914964	0	17 ngõ 23 Giang Văn Minh, Hà Nội
4	Chữ Ngọc Dung	NCLQ	010423674	0	P403 D6 Tập thể Trung tự
5	Chữ Minh Loan	NCLQ	010219011	0	14 ngách 6/13/ Kim Đồng, Hà Nội
6	Hoàng Thị Kim Phượng	NCLQ	011046645	0	P.405 – C5B – Ngõ 17 phố Hoàng Ngọc Phách - Hà Nội
7	Chữ Thị Thanh Bình	NCLQ	012291811	0	Luân đôn – Anh
8	Chữ Phương Linh	NCLQ	012799241	0	P.405 – C5B – Ngõ 17 phố Hoàng Ngọc Phách - Hà Nội
9	NGUYỄN DUY KHUYẾN	Nội bộ	130810308	19.800	Số 79, khu 10, TT Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
10	Vũ Thị Nguyệt	NCLQ	130810370	94.320	TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
11	Nguyễn Thị Nguyệt	NCLQ	200221665	0	Hoà Phát, Hoà Vang, Đà Nẵng
12	Nguyễn Duy Luyện	NCLQ	013184723	0	Từ Liêm, Hà Nội
13	Nguyễn Duy Khích	NCLQ	130807187	0	Sơn Dương, Lâm Thao, Phú Thọ
14	Nguyễn Thị Hồng Nga	NCLQ	012936893	0	Lạc Long Quân, Hà Nội
15	Nguyễn Thị Ngọc Lan	NCLQ	131509503	0	Lạc Long Quân, Hà Nội
16	NGUYỄN VĂN QUÝ	Nội bộ	013240055	0	Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội
17	Nguyễn Văn Thuyền	NCLQ	130561889	0	Cẩm Khê, Phú Thọ
18	Nguyễn Thị Nghiên	NCLQ	130561893	0	Cẩm Khê, Phú Thọ
19	Nguyễn Thị Thăng	NCLQ	070364044	0	Hà Giang
20	Nguyễn Đức Long	NCLQ	130934925	0	Việt Trì, Phú Thọ
21	Nguyễn Văn Thanh	NCLQ		0	Cộng Hòa Liên Bang Đức
22	Nguyễn Thanh Nhân	NCLQ	130821766	0	Cẩm Khê, Phú Thọ
23	Nguyễn Thị Phú	NCLQ	130561924	0	Phù Ninh, Phú Thọ
24	Nguyễn Thị Thủy	NCLQ	130940237	0	Cẩm Khê, Phú Thọ
25	Nguyễn Thị Kim Oanh	NCLQ	013240057	0	Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội
26	Nguyễn Anh Quyền	NCLQ	013220536	0	Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội
27	Nguyễn Tiên Quyết	NCLQ	013290685	0	Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội
28	LÊ HỒNG THẮNG	Nội bộ	130830898	3.600	Khu 5 Thị trấn Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
29	Lê Hoài Ngọc	NCLQ		0	TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
30	Nguyễn Thị Thanh Xuân	NCLQ		0	TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
31	Lê Hồng Sơn	NCLQ	130941916	3.240	TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
32	Nguyễn Thị Lê Hằng	NCLQ	011733863	0	P204 B1 Nam Thành Công, Hà Nội
33	Lê Hương Ngân	NCLQ		0	P204 B1 Nam Thành Công, Hà Nội
34	Lê Hương Thảo	NCLQ		0	P204 B1 Nam Thành Công, Hà Nội
35	NGUYỄN KHANG	Nội bộ	120995340	0	135 đường Hùng Vương, phường Hoàng Văn Thụ, TP Bắc Giang
36	Nguyễn Văn Chư	NCLQ		0	Thành phố Bắc Giang
37	Hà Thị Xuyên	NCLQ		0	Thành phố Bắc Giang

38	Nguyễn Đăng Khoa	NCLQ	120078807	0	Thành phố Bắc Giang
39	Nguyễn Đăng Khôi	NCLQ	120553091	0	Thành phố Bắc Giang
40	Nguyễn Văn Khoát	NCLQ	120553078	0	Thành phố Bắc Giang
41	Nguyễn Thị Xuân	NCLQ	120147440	0	Thành phố Bắc Giang
42	Nguyễn Anh Tuấn	NCLQ	121565450	0	Thành phố Bắc Giang
43	Nguyễn Thị Thu Trang	NCLQ	121674778	0	Thành phố Hà Nội
44	PHẠM QUANG TUYẾN	Nội bộ	130082579	4.320	Khu 14, TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
45	Lê Thị Dung	NCLQ	130082857	0	Khu 14, TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
46	Phạm Thị Minh Yến	NCLQ	130082295	4.320	Khu 9, TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
47	Phạm Thị Chúc Thúy	NCLQ	130830918	3.780	Khu 6, TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
48	Phạm Thị Huyền	NCLQ	131874648	760	Khu 11, TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
49	Phạm Thị Hà	NCLQ	131045194	2.700	Khu 10, TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
50	Trần Thị Hà	NCLQ	130047446	0	Khu 14, TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
51	Phạm Thị Hồng Nhung	NCLQ	131242012	0	Khu 14, TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
52	Phạm Thanh Tùng	NCLQ	132097100	0	Khu 14, TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
53	HOÀNG VIỆT DŨNG	Nội bộ	131364272	3.780	TT Lâm Thao, Lâm Thao, Phú Thọ
54	Hoàng Việt Mạnh	NCLQ	135556902	0	Thị xã Mê Linh- Vĩnh Phúc
55	Hoàng Thị Ngọc	NCLQ	070894498	0	Thị xã Tuyên Quang, Tuyên Quang
56	Hoàng Thị Thủy Hằng	NCLQ	011022981	0	Quận Đống Đa, TP Hà Nội
57	Nguyễn Thị Hồng Nhi	NCLQ	131111381	0	TT Lâm Thao, Lâm Thao, Phú Thọ
58	Hoàng Minh Thành	NCLQ	131243174	0	TT Lâm Thao, Lâm Thao, Phú Thọ
59	Hoàng Thị Vân Thanh	NCLQ	132237879	0	TT Lâm Thao, Lâm Thao, Phú Thọ
60	NGUYỄN THỊ VÂN HOA	Nội bộ	012394339	1.272	Số 1A – Tràng Tiền Hà Nội
61	Nguyễn Văn Hoan	NCLQ	011787181	0	Nguyễn Sơn, Long Biên Hà Nội
62	Vũ Thị Hoàng Vóc	NCLQ	012382550	0	Nguyễn Sơn, Long Biên Hà Nội
63	Vũ Tuấn Hoàng	NCLQ	022348688	0	Số 1N đường Song Hành, Q6, TP HCM
64	TRẦN QUỐC CUONG	Nội bộ	060644536	0	Thành Công – Ba Đình – HN
65	Trần Hòa Bình	NCLQ	60415860	0	Yên Bình – Yên Bái
66	Trần Thị Ngọc Bắc	NCLQ	60631060	0	Hoàng Mai - HN
67	Nguyễn Thị Mai Linh	NCLQ	B2304607	0	Thành Công – Ba Đình – HN
68	Trần Quốc Minh	NCLQ		0	Thành Công – Ba Đình – HN
69	VŨ XUÂN HỒNG	Nội bộ	130953911	0	Sơn Vi, Lâm Thao, Phú Thọ
70	Tạ Thị Thìn	NCLQ	130084764	0	Sơn Vi, Lâm Thao, Phú Thọ
71	Vũ Thị Phương	NCLQ	130949780	0	Sơn Vi, Lâm Thao, Phú Thọ
72	Vũ Thị Thoa	NCLQ	131654840	0	Sơn Vi, Lâm Thao, Phú Thọ

73	Ngô Hải Yên	NCLQ	130949715	0	Sơn Vi, Lâm Thao, Phú Thọ
74	Vũ Thị Khánh Huyền	NCLQ	132059530	0	Sơn Vi, Lâm Thao, Phú Thọ
75	Vũ Thị Thanh Hoài	NCLQ	132238989	0	Sơn Vi, Lâm Thao, Phú Thọ
76	NGUYỄN VĂN THO	Nội bộ	131364248	9.540	Sơn Vi, Lâm Thao, Phú Thọ
77	Nguyễn Thị Miệt	NCLQ	140784603	0	Lâm Thao, Phú Thọ
78	Nguyễn Văn Ngọc	NCLQ	145778124	0	Thành phố Hưng Yên
79	Nguyễn Văn Bái	NCLQ	141785637	0	TP Hải Dương
80	Nguyễn Thị Bình	NCLQ	145832763	0	Phù Cừ- Hưng Yên
81	Vũ Thị Bích Nga	NCLQ	130082882	23.400	Sơn Vi, Lâm Thao, Phú Thọ
82	Nguyễn Đình Trí	NCLQ	132097941		Sơn Vi, Lâm Thao, Phú Thọ
83	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	Nội bộ	024519401	0	101/12 Nguyễn Chí Thanh, P9, Q5 Tp.HCM
84	Nguyễn Đức Hoàn	NCLQ	030740161	0	22/212 Đà Nẵng, Ngô Quyền, Hải Phòng
85	Trương Thị Mỹ	NCLQ	023833980	0	101/12 Nguyễn Chí Thanh, P9, Q5 Tp.HCM
86	Nguyễn Thị Thu Hằng	NCLQ	030955388	0	101/12 Nguyễn Chí Thanh, P9, Q5 Tp.HCM
87	Nguyễn Thị Thu Hà	NCLQ	024371467	0	101/12 Nguyễn Chí Thanh, P9, Q5 Tp.HCM
88	Nguyễn Đức Long	NCLQ	023960452	0	101/12 Nguyễn Chí Thanh, P9, Q5 Tp.HCM
89	Lê Đăng Vinh	NCLQ	023310285	0	357a/18 Nguyễn Trọng Tuyển, P1, Q Tân Bình, Tp HCM
90	Lê Nguyễn Khánh Như	NCLQ		0	357a/18 Nguyễn Trọng Tuyển, P1, Q Tân Bình, Tp HCM
91	NGUYỄN THÀNH CÔNG	Nội bộ	130122177	4.140	Khu 05, TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
92	Đỗ Thị Ty	NCLQ		0	Phù Ninh, Phú Thọ
93	Nguyễn Thị Hải Yên	NCLQ	130290936	0	Phù Ninh, Phú Thọ
94	Nguyễn Thị Hương	NCLQ	130122380	0	Phù Ninh, Phú Thọ
95	Lê Thị Lệ Hằng	NCLQ	130047416	3.300	Khu 05, TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
96	Nguyễn Anh Hùng	NCLQ	132024420	0	Khu 05, TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
97	Nguyễn Thành Vinh	NCLQ		0	Khu 05, TT Hùng Sơn, Lâm Thao, Phú Thọ
98	VĂN KHẮC MINH	Nội bộ	130046650	204	Khu 6, TT Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, Phú Thọ
99	Văn Diếp	NCLQ	130046649		Khu 4, TT Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, Phú Thọ
100	Nguyễn Thị Hoàn	NCLQ	130046645		Khu 4, TT Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, Phú Thọ
101	Văn Thị Thủy	NCLQ	011195247		TT Xuân Hòa- Phúc Yên- Vĩnh Phúc
102	Văn Khắc Khanh	NCLQ	130046652		TT Phong Châu - Phù Ninh - Phú Thọ
103	Văn Thị Thanh	NCLQ			TP Castrop Rauxell Cộng hòa Liên bang Đức
104	Văn Thị Thu	NCLQ	130853261	2.880	Khu 5, TT Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, Phú Thọ

105	Văn Ngọc Thắng	NCLQ	013425097		Thịnh Liệt - Hoàng Mai- Hà Nội
106	Nguyễn Thị Thúy	NCLQ	130780367		Khu 6, TT Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, Phú Thọ
107	Văn Thị Thanh Hiền	NCLQ	132024599		Khu 6, TT Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, Phú Thọ
108	Văn Thị Thanh Hồng	NCLQ			Khu 6, TT Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, Phú Thọ

c. *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:*

STT	Họ và tên	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số CPSH ban đầu		Số CPSH sau giao dịch		Lý do tăng, giảm
			Số CP	Tỷ lệ (%)	Số CP	Tỷ lệ (%)	
1	Vũ Xuân Hồng – Thành viên BKS	Cổ đông nội bộ	5.000		0	0	Bán cổ phiếu
2	Nguyễn Thị Hồng Nga – Con ông Nguyễn Duy Khuyển	NCLQ	54.000	0,069	0	0	Bán cổ phiếu
3	Phạm Thị Huyền - Em gái ông Phạm Quang Tuyến	NCLQ	23.760	0,030	760	0	Bán cổ phiếu

d. *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:* không.

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính kiểm toán được đăng trên website công ty www.supelamthao.vn .

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

CHỦ VĂN NGUYÊN